

Số: 919/2017/QĐST - HNGĐ

Bình Tân, ngày 07 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 549/2017/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2017, giữa:

Bà: **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1970

Ông: **Trần Đức M**, sinh năm: 1966

Cùng cư trú tại: Đường A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Nguyễn Thị P** và **Trần Đức M**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ vợ chồng*: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Đức M thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 93, ngày 10 tháng 12 năm 1990 của Ủy ban nhân dân Phường 01, Thị xã V, tỉnh Cửu Long (nay là Thành phố V, tỉnh V) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu pháp luật.

2.1. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Có 01 (một) con chung tên Trầm Bảo T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1991 (Đã trưởng thành).

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác:* Cả 02 (hai) xác nhận không có.

2.4. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000031 ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà Nguyễn Thị P còn được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận B;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Đường